

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC  
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CPNT2-KHTH  
V/v: CBTT Báo cáo tình hình Quản trị  
Công ty 06 tháng đầu năm 2024.

Nhơn Trạch, ngày tháng 07 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam  
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Mã chứng khoán : NT2
- Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
- Người thực hiện CBTT: Nguyễn Văn Quyền
- Loại thông tin công bố: ☐24h ☐Yêu cầu ☐Bất thường ☒Định kỳ
- Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024 (đính kèm)

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:  
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- Lưu VT; KHTH.

**Đính kèm:**

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty  
06 tháng đầu năm 2024.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Nguyễn Văn Quyền**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../CPNT2-HĐQT

Nhon Trạch, ngày      tháng      năm 2024

BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(06 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi:      - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
                 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251. 2225.899      Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NT2
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

06 tháng đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

| STT               | Số NQ/QĐ    | Ngày ký   | Nội dung                                                    |
|-------------------|-------------|-----------|-------------------------------------------------------------|
| <b>NGHỊ QUYẾT</b> |             |           |                                                             |
| 1                 | 07/NQ-CPNT2 | 29/4/2024 | NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của NT2 ngày 29/5/2024    |
| <b>QUYẾT ĐỊNH</b> |             |           |                                                             |
| 1                 | 18/QĐ-CPNT2 | 31/5/2024 | QĐ phê duyệt kế hoạch SXKD của NT2 năm 2024                 |
| 2                 | 19/QĐ-CPNT2 | 31/5/2024 | QĐ phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của NT2 |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ            | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập              |
|-----|----------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Uông Ngọc Hải    | CT.HĐQT            |                                                                     |
| 2   | Ông Ngô Đức Nhân     | TV.HĐQT - Giám đốc |                                                                     |
| 3   | Ông Nguyễn Công Dũng | TV.HĐQT            | Không còn là TV. HĐQT Công ty theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024 |
| 4   | Ông Lương Ngọc Anh   | TV HĐQT            |                                                                     |
| 5   | Bà Phan Thị Thúy Lan | TV độc lập HĐQT    |                                                                     |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                             |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Uông Ngọc Hải    | 02                       | 100%              |                                                                     |
| 2   | Ông Ngô Đức Nhân     | 02                       | 100%              |                                                                     |
| 3   | Ông Nguyễn Công Dũng | 01                       | 100%              | Không còn là TV. HĐQT Công ty theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024 |
| 4   | Ông Lương Ngọc Anh   | 02                       | 100%              |                                                                     |
| 5   | Bà Phan Thị Thúy Lan | 02                       | 100%              |                                                                     |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Trong 06 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 08 Nghị quyết và 27 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 17/11/2021 của Công ty.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):**

| STT               | Số NQ/QĐ    | Ngày ký    | Nội dung                                                                                 |
|-------------------|-------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>NGHỊ QUYẾT</b> |             |            |                                                                                          |
| 1                 | 01/NQ-CPNT2 | 29/01/2024 | NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 24/04/2024                         |
| 2                 | 02/NQ-CPNT2 | 1/3/2024   | NQ tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2023                                                         |
| 3                 | 03/NQ-CPNT2 | 14/3/2024  | NQ thông qua bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc NT2- bà Nguyễn Thị Hà                   |
| 4                 | 05/NQ-CPNT2 | 4/4/2024   | NQ điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của NT2 ngày 29/5/2024         |
| 5                 | 06/NQ-CPNT2 | 10/4/2024  | NQ thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 ngày 10/4/2024                      |
| <b>QUYẾT ĐỊNH</b> |             |            |                                                                                          |
| 1                 | 01/QĐ-CPNT2 | 15/01/2024 | QĐ đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng cuối năm 2023 của HĐQT và Trưởng BKS NT2 |
| 2                 | 02/QĐ-CPNT2 | 17/01/2024 | QĐ phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ của NT2 năm 2024                                  |
| 3                 | 09/QĐ-CPNT2 | 8/3/2024   | QĐ phê duyệt danh mục xử lý các loại vật tư thu hồi sau sửa chữa                         |
| 4                 | 10/QĐ-CPNT2 | 18/3/2024  | QĐ phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2023 của NT2                                       |
| 5                 | 11/QĐ-CPNT2 | 18/3/2024  | QĐ tạm phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024 của NT2                          |
| 6                 | 12/QĐ-CPNT2 | 21/3/2024  | QĐ phê duyệt quyết toán Quỹ tiền thưởng vận hành kinh tế năm 2023 của NT2                |
| 7                 | 14/QĐ-CPNT2 | 12/4/2024  | QĐ phê duyệt giá trị vật tư dự phòng ISP                                                 |
| 8                 | 15/QĐ-CPNT2 | 17/4/2024  | QĐ bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Nguyễn Thị Hà                                               |
| 9                 | 16/QĐ-CPNT2 | 15/5/2024  | QĐ phê duyệt quyết toán chi phí công tác đại tu NMD NT2 tại 100.000 EOH năm 2023         |

|    |             |           |                                                                                                                                                                                            |
|----|-------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | 20/QĐ-CPNT2 | 4/6/2024  | QĐ phê duyệt chi tiết kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của NT2                                                                                                                             |
| 11 | 22/QĐ-CPNT2 | 5/6/2024  | QĐ phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Cty CP ĐLDK NT2                                                                                                                                 |
| 12 | 23/QĐ-CPNT2 | 11/6/2024 | QĐ phê duyệt sửa đổi và ban hành Quy định quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của Cty NT2                                                                                                     |
| 13 | 24/QĐ-CPNT2 | 6/11/2024 | QĐ phê duyệt phân bổ và kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ và Quỹ thưởng của NQL Cty năm 2023                                                                              |
| 14 | 27/QĐ-CPNT2 | 27/6/2024 | QĐ phê duyệt Phạm vi công việc tổng thể và tổng giá trị dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường, sự cố các hệ thống thiết bị của NMĐ NT2 giai đoạn sau 100.000EOH |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS      | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/<br>không còn là thành<br>viên BKS | Trình độ chuyên<br>môn                          |
|-----|---------------------|---------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hữu Minh | Trưởng<br>BKS |                                                 | Cử nhân Kinh tế,<br>Ths. Quản trị Kinh<br>doanh |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Kỳ   | TV.BKS        |                                                 | Cử nhân Kế toán                                 |
| 3   | Phan Lan Anh        | TV.BKS        |                                                 | Cử nhân kinh tế,<br>Thạc sĩ Quản lý<br>Kinh tế  |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS      | Số buổi<br>họp BKS<br>tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự<br>họp | Tỷ lệ<br>biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|---------------------|-------------------------------|-------------------------|------------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hữu Minh | 02                            | 100%                    | 100%                   |                            |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Kỳ   | 02                            | 100%                    | 100%                   |                            |
| 3   | Phan Lan Anh        | 02                            | 100%                    | 100%                   |                            |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:
- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
  - HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

| STT | Thành viên BDH       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                  | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH |
|-----|----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Ông Ngô Đức Nhân     | 05/10/1966          | Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế                                          |                                           |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Quyền | 14/03/1969          | Cử nhân Kế toán công nghiệp, Ths. kinh tế                            |                                           |
| 3   | Ông Nguyễn Trung Thu | 14/03/1969          | Kỹ sư Cơ khí                                                         |                                           |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Hà     | 06/03/1979          | Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng |                                           |

V. Kế toán trưởng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

| STT | Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                          | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH |
|-----|----------------|---------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Ông Lê Việt An | 27/06/1984          | Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng |                                           |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I,II** đính kèm báo cáo này.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết tại **Phụ lục I, II** đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không thực hiện giao dịch (*Tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2024*).

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- KHTH;
- Lưu VT; HĐQT.

**Đính kèm:**

- *Phụ lục I,II: Danh sách người nội bộ, người liên quan của người nội bộ.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Uông Ngọc Hải**

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số ...../CPNT2-HĐQT ngày ...../07/2024)

| Stt                                             | Họ tên            | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu, | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú                                                         |
|-------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| I. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                   |                                 |                           |                   |                   |                 |                            |                                   |                                                                 |
| 1                                               | Uông Ngọc Hải     | -                               | Chủ tịch HĐQT             |                   |                   |                 | 42,170                     | 0.015%                            |                                                                 |
| 2                                               | Ngô Đức Nhân      | -                               | Thành viên HĐQT           |                   |                   |                 | 51,704                     | 0.018%                            |                                                                 |
| 3                                               | Nguyễn Công Dũng  | -                               | Thành viên HĐQT           |                   |                   |                 | 0                          | 0%                                | Không còn là TV. HĐQT NT2 theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024 |
| 4                                               | Lương Ngọc Anh    | -                               | Thành viên HĐQT           |                   |                   |                 | 24,510                     | 0.009%                            |                                                                 |
| 5                                               | Phan Thị Thúy Lan | -                               | Thành viên độc lập HĐQT   |                   |                   |                 | -                          | 0%                                |                                                                 |



| Stt                                           | Họ tên           | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan hệ<br>với CĐNB            | Số CCCD/Hộ<br>chiếu, | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| II. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC   |                  |                                       |                                         |                      |                   |                 |                               |                                         |         |
| 1                                             | Ngô Đức Nhân     | -                                     | Giám đốc                                |                      |                   |                 | 51,704                        | 0.018%                                  |         |
| 2                                             | Nguyễn Trung Thu | -                                     | Phó Giám đốc                            |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |
| 3                                             | Nguyễn Văn Quyền |                                       | Phó Giám đốc -<br>Người được UQ<br>CBTT |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |
| 4                                             | Nguyễn Thị Hà    |                                       | Phó Giám đốc                            |                      |                   |                 | 7                             | 0%                                      |         |
| III. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT |                  |                                       |                                         |                      |                   |                 |                               |                                         |         |
| 1                                             | Nguyễn Hữu Minh  | -                                     | Trưởng BKS                              |                      |                   |                 | 51,044                        | 0.018%                                  |         |
| 2                                             | Nguyễn Văn Kỳ    | -                                     | Thành viên BKS                          |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt                                  | Họ tên           | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan hệ<br>với CĐNB                    | Số CCCD/Hộ<br>chiếu, | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|--------------------------------------|------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 3                                    | Phan Lan Anh     |                                       | Thành viên BKS                                  |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |
| IV. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG   |                  |                                       |                                                 |                      |                   |                 |                               |                                         |         |
| 1                                    | Lê Việt An       | -                                     | Kế toán trưởng                                  |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |
| V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT        |                  |                                       |                                                 |                      |                   |                 |                               |                                         |         |
| 1                                    | Nguyễn Văn Quyền |                                       | Phó Giám đốc -<br>Người được UQ<br>CBTT         |                      |                   |                 | 0                             | 0%                                      |         |
| VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY |                  |                                       |                                                 |                      |                   |                 |                               |                                         |         |
| 1                                    | Hồ Xuân Lan      |                                       | Thư ký - Người phụ<br>trách quản trị Công<br>ty |                      |                   |                 | 16,480                        | 0.0057%                                 |         |

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số ...../CPNT2-HĐQT ngày ...../07/2024)

| Stt                                                                      | Họ tên                                           | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1                                                                        | 2                                                | 3                                     | 4                            | 5                   | 6                 | 7                  | 8                             | 9                                       | 10      |
| I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |                                                  |                                       |                              |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 1                                                                        | Uông Ngọc Hải                                    |                                       | Chủ tịch HĐQT                |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 1.01                                                                     | Tổng công ty Điện lực<br>Dầu khí Việt Nam - CTCP |                                       | Công ty liên<br>quan         |                     |                   |                    | 101,835,833                   | 35.37%                                  |         |
| 1.02                                                                     | Nguyễn Quỳnh Hương                               |                                       | Vợ                           |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.03                                                                     | Uông Văn Bảo                                     |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.04                                                                     | Uông Bảo Ngọc                                    |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.05                                                                     | Uông Thị Bích Lan                                |                                       | Chị ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.06                                                                     | Nguyễn Việt Dũng                                 |                                       | Anh rể                       |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.07                                                                     | Uông Thị Mỹ Nhật                                 |                                       | Chị ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.08                                                                     | Nguyễn Văn Phương                                |                                       | Anh rể                       |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.09                                                                     | Uông Ngọc Sơn                                    |                                       | Anh ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên                                        | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB     | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|-----------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1.10 | Trần Thị Ngọc Tuyền                           |                                 | Chị dâu                       |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 1.11 | Uông Ngọc Xuân                                |                                 | Cha ruột                      |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 1.12 | Hoàng Thị Thanh                               |                                 | Mẹ ruột                       |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 1.13 | Nguyễn Định                                   |                                 | Bố vợ                         |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 1.14 | Văn Mai Hương                                 |                                 | Mẹ vợ                         |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2    | Ngô Đức Nhân                                  |                                 | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |                  |                   |                 |                            |                                   |         |
| 2.01 | Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP |                                 | Đại diện sở hữu               |                  |                   |                 | 69,090,247                 | 24.00%                            |         |
| 2.02 | Nguyễn Thị Giang                              |                                 | Vợ                            |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.03 | Ngô Đức Công Thành                            |                                 | Con                           |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.04 | Ngô Nữ Quỳnh Giao                             |                                 | Con                           |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.05 | Ngô Đức Vận                                   |                                 | Em ruột                       |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.06 | Nguyễn Thị Mỹ Lợi                             |                                 | Em dâu                        |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.07 | Ngô Thị Hồng Hợi                              |                                 | Em ruột                       |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |

| Stt  | Họ tên                                        | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú                                                         |
|------|-----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 2.08 | Hoàng Văn Lộc                                 |                                 | Em rể                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.09 | Ngô Nữ Quỳnh Trang                            |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.10 | Đoàn Quyết Thắng                              |                                 | Em rể                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.11 | Ngô Thị Trung                                 |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.12 | Nguyễn Xuân Hoàn                              |                                 | Em rể                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.13 | Ngô Đức Khánh                                 |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.14 | Nguyễn Thị Thúy Đạt                           |                                 | Em dâu                    |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.15 | Ngô Thị Bích Ngọc                             |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.16 | Nguyễn Minh Trí                               |                                 | Em rể                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.17 | Lê Thị Doan                                   |                                 | Mẹ ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 2.18 | Võ Thị Tuyền                                  |                                 | Mẹ vợ                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |                                                                 |
| 3    | Nguyễn Công Dũng                              |                                 | Thành viên HĐQT           |                  |                   |                 |                            |                                   |                                                                 |
| 3.01 | Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP |                                 | Đại diện sở hữu           |                  |                   |                 | 34,545,124                 | 12%                               | Không còn là TV. HĐQT NT2 theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024 |

| Stt  | Họ tên                               | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với HĐQT | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 3.02 | Trần Thị Thanh Hà                    |                                       | Vợ                           |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.03 | Nguyễn Công Trí                      |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.04 | Nguyễn Đông Nghi                     |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.05 | Nguyễn Thị Thu Hương                 |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.06 | Lê Đình Tùng                         |                                       | Em rể                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.07 | Nguyễn Thu Trang                     |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.08 | Dương Thanh Tuấn                     |                                       | Em rể                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.09 | Nguyễn Công Ca                       |                                       | Cha ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.10 | Phạm Thị Tâm                         |                                       | Mẹ ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.11 | Nguyễn Thị Thanh Hường               |                                       | Mẹ vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4    | Lương Ngọc Anh                       |                                       | Thành viên<br>HĐQT           |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 4.01 | Công ty TNHH Phát triển<br>Công nghệ |                                       | Công ty liên<br>quan         |                     |                   |                    | 23,796,115                    | 8.27%                                   |         |
| 4.02 | Đặng Thị Ngọc Bích                   |                                       | Vợ                           |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên                | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 4.03 | Lương Đặng Phương Ánh |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.04 | Lương Thùy Anh        |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.05 | Lương Ngọc Tiến       |                                       | Anh ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.06 | Đoàn Thị Vịnh         |                                       | Chị dâu                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.07 | Lương Ngọc Sỹ         |                                       | Anh ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.08 | Lương Thị Yến         |                                       | Chị ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.09 | Lương Thị Thảo        |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.10 | Lương Ngọc Thắng      |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.11 | Nguyễn Thị Vy Anh     |                                       | Em dâu                       |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 5    | Phan Thị Thúy Lan     |                                       | Thành viên độc<br>lập HĐQT   |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 5.01 | Trịnh Việt Thắng      |                                       | Chồng                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 5.02 | Trịnh Hoàng Lương     |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 5.03 | Võ Thị Tuyết Nga      |                                       | Con dâu                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên               | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 5.04 | Phan Thành Công      |                                 | Anh ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 5.05 | Phan Nguyễn Diệp Lan |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 5.06 | Phan Khắc Hy         |                                 | Cha ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |

II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

|   |              |  |                               |  |  |  |  |  |  |
|---|--------------|--|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Ngô Đức Nhân |  | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |  |  |  |  |  |  |
|---|--------------|--|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|

Thông tin như mục 2 phần I

|      |                       |  |                                         |  |  |  |   |    |  |
|------|-----------------------|--|-----------------------------------------|--|--|--|---|----|--|
| 2    | Nguyễn Văn Quyền      |  | Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT |  |  |  |   |    |  |
| 2.01 | Đào Lệ Thu            |  | Vợ                                      |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 2.02 | Nguyễn Đào Trung Quân |  | Con                                     |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 2.03 | Nguyễn Đào Thu Quyên  |  | Con                                     |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 2.04 | Nguyễn Thị Nhâm       |  | Em ruột                                 |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 2.05 | Tạ Văn Thành          |  | Em rể                                   |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 2.06 | Nguyễn Văn Quảng      |  | Em ruột                                 |  |  |  | 0 | 0% |  |



| Stt  | Họ tên                   | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|--------------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 2.07 | Nguyễn Thị Trâm Nhị      |                                 | Em dâu                    |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.08 | Nguyễn Văn Quyết         |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.09 | Dương Thị Nhuận          |                                 | Em dâu                    |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.10 | Nguyễn Văn Quý           |                                 | Cha ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.11 | Nguyễn Thị Nhuận         |                                 | Mẹ ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 2.12 | Nguyễn Thị Thúy          |                                 | Mẹ vợ                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3    | Nguyễn Trung Thu         |                                 | Phó Giám đốc              |                  |                   |                 |                            |                                   |         |
| 3.01 | Trần Thị Phương Thảo     |                                 | Vợ                        |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.02 | Nguyễn Ngọc Phương Trang |                                 | Con ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.03 | Nguyễn Xuân Chính        |                                 | Cha ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.04 | Trần Văn Nhỏ             |                                 | Cha vợ                    |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.05 | Tươi Minh Thu            |                                 | Mẹ vợ                     |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.06 | Nguyễn Thy Thiên Kim     |                                 | Em ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |

| Stt  | Họ tên              | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|---------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 3.07 | Nguyễn Trường Sơn   |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.08 | Nguyễn Ngọc Bích    |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.09 | Nguyễn Công Toàn    |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.10 | Trần Thị Phương Lan |                                       | Em vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.11 | Trần Minh Lộc       |                                       | Em vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.12 | Trần Minh Phúc      |                                       | Em vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4    | Nguyễn Thị Hà       |                                       | Phó Giám đốc                 |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 4.01 | Nguyễn Xuân Đạt     |                                       | Chồng                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.02 | Nguyễn Đức Anh      |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.03 | Nguyễn Duy Anh      |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.04 | Nguyễn Thị Giang    |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.05 | Nguyễn Đức Thắng    |                                       | Em rể                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 4.06 | Nguyễn Văn Sơn      |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên                | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 4.07 | Nguyễn Thị Thanh Xuân |                                 | Em dâu                    |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 4.08 | Nguyễn Văn Hùng       |                                 | Cha ruột                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 4.09 | Đỗ Thị Hiền           |                                 | Mẹ ruột                   |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 4.10 | Trần Thị Luyến        |                                 | Mẹ chồng                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |

III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

|      |                     |  |            |  |  |  |   |    |  |
|------|---------------------|--|------------|--|--|--|---|----|--|
| 1    | Nguyễn Hữu Minh     |  | Trưởng BKS |  |  |  |   |    |  |
| 1.01 | Lê Thị Hồng Minh    |  | Vợ         |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.02 | Nguyễn Lê Ngọc Mai  |  | Con        |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.03 | Nguyễn Hữu Minh Trí |  | Con        |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.04 | Nguyễn Thị Chung    |  | Chị ruột   |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.05 | Vũ Khắc Hùng        |  | Anh rể     |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.06 | Nguyễn Hữu Tuấn     |  | Em ruột    |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.07 | Hồ Thị Hồng         |  | Em dâu     |  |  |  | 0 | 0% |  |

| Stt  | Họ tên                               | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1.08 | Nguyễn Hữu Thủy                      |                                       | Cha ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.09 | Nguyễn Thị Đàm                       |                                       | Mẹ ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.10 | Lê Thị Danh                          |                                       | Mẹ vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2    | Nguyễn Văn Kỳ                        |                                       | Thành viên BKS               |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 2.01 | Công ty TNHH Phát triển<br>Công nghệ |                                       | Công ty liên<br>quan         |                     |                   |                    | 23,796,115                    | 8.27%                                   |         |
| 2.02 | Đỗ Thị Thi                           |                                       | Vợ                           |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.03 | Nguyễn Công Chiến                    |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.04 | Nguyễn Công Minh                     |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.05 | Nguyễn Văn Đại                       |                                       | Anh ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.06 | Nguyễn Xuân Lượng                    |                                       | Anh ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.07 | Nguyễn Thị Tứ                        |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.08 | Đỗ Thị Bích Hương                    |                                       | Chị dâu                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.09 | Nguyễn Văn Thắng                     |                                       | Em rể                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên                                           | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 2.10 | Nguyễn Văn Trường                                |                                       | Cha ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.11 | Đỗ Thị Toan                                      |                                       | Mẹ ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.12 | Đỗ Gia Thành                                     |                                       | Cha vợ                       |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 2.13 | Đỗ Thị Thơm                                      |                                       | Mẹ vợ                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3    | Phan Lan Anh                                     |                                       | Thành viên BKS               |                     |                   |                    |                               |                                         |         |
| 3.01 | Tổng công ty Điện lực<br>Đầu khí Việt Nam - CTCP |                                       |                              |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.02 | Hoàng Anh Trường                                 |                                       | Chồng                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.03 | Hoàng Anh Minh                                   |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.04 | Hoàng Phương Linh                                |                                       | Con                          |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.05 | Phan Thế Hồng                                    |                                       | Cha ruột                     |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.06 | Phan Thị Yến Lan                                 |                                       | Mẹ ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.07 | Phan Hoài Nam                                    |                                       | Em ruột                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 3.08 | Hoàng Thanh Sơn                                  |                                       | Cha chồng                    |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |

| Stt  | Họ tên            | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 3.09 | Nguyễn Thị Phương |                                 | Mẹ chồng                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |
| 3.10 | Hoàng Phương Thảo |                                 | Em chồng                  |                  |                   |                 | 0                          | 0%                                |         |

IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

|      |                     |  |                |  |  |  |   |    |  |
|------|---------------------|--|----------------|--|--|--|---|----|--|
| 1    | Lê Việt An          |  | Kế toán trưởng |  |  |  |   |    |  |
| 1.01 | Trần Kim Ngân       |  | Vợ             |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.02 | Lê Trần Phương Linh |  | Con            |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.03 | Lê Thanh Phương     |  | Anh ruột       |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.04 | Hồ Thị Thảo Nguyên  |  | Chị dâu        |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.05 | Lê Thanh Phúc       |  | Cha ruột       |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.06 | Lê Thi Năm          |  | Mẹ ruột        |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.07 | Trần Bá Lộc         |  | Cha vợ         |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.08 | Trần Ngọc Nga       |  | Mẹ vợ          |  |  |  | 0 | 0% |  |

V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT

| Stt | Họ tên           | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ /quan hệ với CĐNB         | Số CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn Quyền |                                 | Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT |                  |                   |                 |                            |                                   |         |

Thông tin như mục 3 phần II

VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

|      |                       |  |                                           |  |  |  |   |    |  |
|------|-----------------------|--|-------------------------------------------|--|--|--|---|----|--|
| 1    | Hồ Xuân Lan           |  | Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty |  |  |  |   |    |  |
| 1.01 | Trần Hồng Quang       |  | Chồng                                     |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.02 | Trần Hồng Khánh Quỳnh |  | Con                                       |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.03 | Hồ Xuân Mai           |  | Chị ruột                                  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.04 | Hồ Xuân Hương         |  | Chị ruột                                  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.05 | Hồ Quyết Chiến        |  | Anh ruột                                  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.06 | Hồ Quyết Thắng        |  | Anh ruột                                  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.07 | Hồ Xuân Thủy          |  | Em ruột                                   |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.08 | Nguyễn Hùng Sơn       |  | Anh rể                                    |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.09 | Nguyễn Thanh San      |  | Anh rể                                    |  |  |  | 0 | 0% |  |

| Stt  | Họ tên                  | Số tài khoản<br>giao dịch (nếu<br>có) | Chức vụ /quan<br>hệ với CĐNB | Số CCCD/Hộ<br>chiếu | Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ<br>phiếu cuối kỳ<br>(%) | Ghi chú |
|------|-------------------------|---------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1.10 | Đỗ Thị Cẩm Nhung        |                                       | Chị dâu                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.11 | Trang Thanh Minh Nguyệt |                                       | Chị dâu                      |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |
| 1.12 | Nguyễn Hoài Nam         |                                       | Em rể                        |                     |                   |                    | 0                             | 0%                                      |         |